

# GIÁM SÁT XÃ HỘI ĐỐI VỚI VIỆC THỰC THI QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC

■ THS. NGUYỄN MẠNH BÌNH (\*)

**G** iám sát là hoạt động của chủ thể biểu hiện qua theo dõi, quan sát, xem xét, nhận định về việc làm của đối tượng chịu sự giám sát. Mục đích của giám sát là xem xét việc làm của đối tượng bị giám sát có đúng những điều quy định, những quy chế, chuẩn mực đã đặt ra; phát hiện những khiếm khuyết trong tổ chức và hoạt động của đối tượng bị giám sát để có những kiến nghị và biện pháp can thiệp, khắc phục kịp thời nhằm hướng hoạt động của đối tượng đi đúng hướng.

Trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay có hai loại giám sát là giám sát mang tính quyền lực nhà nước (Quốc hội, Hội đồng nhân dân) và giám sát xã hội mang tính quyền lực nhân dân (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, phương tiện thông tin đại chúng và các cá nhân, cộng đồng...).

Với bản chất nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, cách thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải thể hiện được quyền làm chủ của nhân dân đối với quyền lực nhà nước, thông qua nhiều hình thức khác nhau. Trong đó, giám sát xã hội mang tính quyền lực nhân dân với tư cách là chủ thể của quyền lực nhà nước đối với tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước là một trong những điều

kiện quan trọng, nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Sự khác nhau giữa giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước và giám sát xã hội thể hiện ở các mặt: chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, cơ chế và hiệu quả pháp lý của giám sát. Các hình thức giám sát này đều tất yếu và cần thiết, song cũng cần thấy rằng mỗi loại hình giám sát có những ưu điểm, hạn chế riêng. Giám sát nhân dân và giám sát nhà nước có đặc điểm là đều có tính chính trị, pháp lý; đều có ưu điểm là mang tính chủ động, rộng rãi, phổ biến, thường xuyên. Giám sát xã hội của nhân dân tuy có đối tượng rộng rãi hơn nhưng có hạn chế là mang tính phát hiện, tư vấn, phản biện, không sử dụng biện pháp nhà nước để xử lý kết quả giám sát.

Nhân dân không trao cho nhà nước quyền sở hữu chủ quyền của mình mà chỉ ủy quyền cho nhà nước thực hành chủ quyền của mình và chỉ ủy quyền thực hiện ấy có giới hạn về thời gian, phạm vi và nội dung của chủ quyền. Đồng thời nhân dân luôn luôn kiểm tra, giám sát nhà nước trong việc sử dụng phần quyền được trao ấy, nếu thấy cần thiết thì nhân dân có thể rút lại chủ quyền vốn có của mình.

Nền dân chủ trong nhà nước pháp quyền không chỉ đòi hỏi sự kiểm tra, giám sát từ phía các cơ quan nhà nước mà quan trọng hơn, đòi hỏi phải thiết lập được cơ chế giám sát hữu hiệu từ bên ngoài bộ máy nhà nước, trước hết là cơ

(\*) Trường Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh

chế giám sát thường xuyên, thực chất và có hiệu quả từ phía nhân dân - chủ thể quyền lực nhà nước đối với các cơ quan và cán bộ thực thi quyền lực nhà nước, kể cả đối với cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất do nhân dân trực tiếp bầu ra. Giám sát xã hội đối với tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước có tác dụng hỗ trợ cho giám sát mang tính quyền lực nhà nước. Cùng với xu hướng dân chủ hóa đời sống xã hội, giám sát xã hội đối với tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước ngày càng được tăng cường và mở rộng, bảo đảm sự vận hành của tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước có hiệu quả, khoa học, nhằm mục đích xây dựng và hoàn thiện pháp quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng, hoàn thiện có mục tiêu thống nhất là *tất cả vì con người*, dựa trên ba đặc trưng cơ bản là: toàn bộ hệ thống chính trị luôn được tổ chức và hoạt động vì lợi ích của nhân dân; quyền làm chủ của nhân dân luôn được bảo đảm và được bảo vệ và ngày càng phát triển; quyền và những lợi ích chính đáng của nhân dân luôn mở rộng và phát triển tương thích với sự phát triển của kinh tế - xã hội.

Quan hệ đa chiều thể hiện ở việc chủ thể quyền lực nhà nước quản lý tác động đến khách thể là nhân dân, các tổ chức trong xã hội. Nhưng với bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhân dân, các tổ chức có quyền giám sát, kiểm tra, kiểm soát chủ thể trong việc thực hiện pháp luật, khách thể tác động trở lại đối với chủ thể quyền lực nhà nước thông qua giám sát, chế ước, phản hồi đối với tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước. Pháp luật dân chủ không quy định cho nhà nước quyền cho hay không cho, hoặc buộc khách thể cầu xin những quyền được hưởng, mà chủ yếu là chứng nhận, xác nhận về mặt nhà nước - nghĩa là xác nhận vốn

được ủy quyền từ phía nhân dân, nhằm bảo đảm trật tự, ổn định và phát triển xã hội, đồng thời, pháp luật dân chủ phải quy định quyền hạn của công dân chế ước quyền lực nhà nước theo nguyên tắc *công dân có thể làm tất cả những gì mà luật không cấm, nhà nước chỉ làm những gì mà luật cho phép* và quyền lực nhà nước phải được chế ước và giám sát bởi chủ thể đích thực của nó là nhân dân.

Việc giám sát xã hội đối với tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước đã hình thành và phát triển từ khi nhà nước dân chủ nhân dân được thiết lập cho đến nay. Hệ thống giám sát đó với nhiều hình thức, công cụ và không ngừng được củng cố, hoàn thiện nhằm tạo điều kiện để nhân dân có khả năng giám sát một cách có hiệu quả, khoa học đối với tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước.

Nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân trong tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước, cần thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là*, phân công, phối hợp, minh bạch giữa các cơ quan thực hiện chức năng lập pháp, hành pháp, tư pháp. Mỗi cơ quan trong bộ máy nhà nước cần xác định rõ phạm vi, nhiệm vụ, trách nhiệm, nghĩa vụ, sẽ tạo nên hiệu quả hoạt động chung của bộ máy nhà nước trong việc thực thi quyền lực nhà nước.

Kết hợp giám sát của Quốc hội với sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội. Nhằm mục đích nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội và giám sát, phát hiện, kiến nghị xử lý những sai phạm, ở các nước đã áp dụng mô hình giám sát hỗn hợp này gọi là "Ombudsman" (thanh tra Quốc hội).

*Hai là*, ban hành luật giám sát xã hội đối với tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước. Xây dựng chương trình phối hợp giám sát giữa các cơ quan quyền lực nhà nước và hoạt động giám sát của nhân dân để bảo đảm giám sát có hiệu

quả, hợp lý, khoa học. Đặc biệt trong điều kiện một đảng cầm quyền như ở nước ta hiện nay, các đoàn thể quần chúng đại diện cho các giai tầng trong xã hội tham gia công việc của đất nước là một nhiệm vụ vô cùng cần thiết.

*Ba là*, ban hành quy chế phản biện xã hội đối với việc thực thi quyền lực nhà nước. Phản biện xã hội là điều kiện căn bản, thiết yếu phải công khai, minh bạch để nhân dân tham gia tổ chức và quản lý nhà nước và chủ động phòng, chống cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức lạm dụng quyền, bưng bít thông tin, ban hành các quyết định để bảo vệ lợi ích cục bộ, lợi ích cá nhân trong cơ quan nhà nước, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân, lợi ích của nhà nước và xã hội.

*Bốn là*, xây dựng và ban hành Luật trưng cầu dân ý nhằm tạo cơ sở pháp lý để mở rộng quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân được tham gia quản lý xã hội, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Thông qua trưng cầu dân ý nhân dân bày tỏ ý kiến của mình đối với những vấn đề hệ trọng của đất nước hoặc của từng địa phương. Luật trưng cầu ý dân phải được xây dựng phù hợp với truyền thống, đặc điểm, điều kiện của Việt Nam nhằm phát huy hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Những nội dung của điều luật phải thiết thực, khả thi trong tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện của đất nước, không rập khuôn máy móc nhưng cần tính đến thông lệ quốc tế, có tính hiện đại.

*Năm là*, sửa đổi, bổ sung Luật khiếu nại, tố cáo phù hợp với thực tiễn, hợp lý và khoa học hơn. Theo đó, cần nghiên cứu tách bạch Luật tố cáo và Luật khiếu nại; đổi mới về thẩm quyền giải quyết khiếu nại, không nên giao quyền cho thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước giải quyết khiếu nại nhằm đảm bảo tính khách quan trong quá trình giải quyết khiếu nại. Ngoài ra, để

nâng cao khả năng giám sát của nhân dân, công dân đối với bộ máy nhà nước, việc xây dựng Luật khiếu nại nên mở rộng phạm vi điều chỉnh rộng hơn về thủ tục hành chính, trong đó có cả tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, thỉnh cầu, khiếu nại, chứ không chỉ dừng lại ở khiếu nại.

*Sáu là*, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện quyền giám sát của mình đối với tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Thông tin là cơ sở, điều kiện của giám sát, vì giám sát phải có các chứng cứ, chứng minh việc thực thi đúng hay không đúng pháp luật của các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước. Thông tin để nhân dân biết các quy định, các dự án và các văn bản pháp luật, giám sát đối với việc thực thi quyền lực nhà nước. Ngoài ra, thông qua kênh thông tin, người dân có thể bày tỏ ý kiến của mình về hành vi của các cá nhân trong cơ quan công quyền và về những vấn đề liên quan, vì rằng chính sách, pháp luật của nhà nước không phải bao giờ cũng phù hợp với sự vận động của đời sống xã hội, mà luôn phải được sửa đổi, bổ sung qua thực tiễn cuộc sống.

*Bảy là*, đổi mới tổ chức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội. Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các tổ chức của Đảng, cơ quan nhà nước; cần coi giám sát và phản biện xã hội là một nhu cầu cần thiết, tất yếu trong quá trình lãnh đạo và điều hành đất nước; thực hiện đồng bộ cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

*Tám là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “Đảng ta lãnh đạo là để đưa độc lập, tự do, dân chủ cho người dân”. Đảng lãnh đạo nghĩa là làm sao “đưa” dân chủ đến người dân chứ không phải “cho” dân chủ □